

Số: 8737 /YCBG-BVĐKBN2
V/v yêu cầu mua sắm vật tư tán sỏi
qua da, tán sỏi ống mềm năm 2025-
2027

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm vật tư tán sỏi qua da, tán sỏi ống mềm năm 2025-2027

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức mua sắm gói thầu Mua sắm vật tư tán sỏi qua da, tán sỏi ống mềm năm 2025-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 0222.3821.242

- Địa chỉ email: bvdkbacninh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.*

- *Hoặc nhận qua email (bản quét PDF đã có chữ ký, đóng dấu đỏ Công ty và file excel) theo địa chỉ: bvdkbacninh@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất, vật tư, thiết bị y tế yêu cầu chi tiết Bảng sau: Theo Phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp

đặt, bảo quản hóa chất, vật tư, thiết bị y tế:

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại Kho vật tư, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2, Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

- Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt theo yêu cầu hàng tháng của Bệnh viện.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 (Giao hàng trong giờ hành chính)

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng.
- Thanh toán bằng chuyển khoản.
- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao và các chứng từ liên quan...) bên mua sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền đã mua hàng hóa cho bên bán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Chất lượng hàng hoá mới 100%
- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).... Và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

Lưu ý :

- Công ty, nhà cung cấp có thể báo giá theo từng phần của gói thầu (phần 1, phần 2) hoặc cả gói thầu.

- Đề nghị nhà thầu chào rõ tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa .

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử SYT (đăng tải);
- Phòng TCKT (đăng tải trên HT mạng ĐT Quốc gia);
- Phòng Công nghệ thông tin (đăng tải trên website của BV);
- Lưu VT, HĐXDG.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

Phụ lục: Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật

Gói thầu: Mua sắm vật tư tán sỏi qua da, tán sỏi ống mềm năm 2025-2027

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 8737 /YCBG-BVĐKBN2 ngày 11/11/2025 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu cung cấp thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vật tư dùng trong kỹ thuật tán sỏi ống mềm		Yêu cầu thiết bị cung cấp: - Máy tán sỏi laser: 01 máy. + Máy mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. + Công suất: $\geq 90W$. - Máy bơm nước: 01 máy. - Bộ xử lý hình ảnh kỹ thuật số: 01 bộ.		
1.1	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản	- Chất liệu lõi: Nitinol phủ hydrophilic. - Chiều dài: $\geq 150cm$. - Đường kính: $0.035'' (\pm 10\%)$. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Cái	80
1.2	Dây laser dùng trong tán sỏi laser	- Chiều dài: $\geq 3m$. - Đường kính: $200\mu m (\pm 10\%)$. - Sử dụng được nhiều lần.		Cái	20

		- Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).			
1.3	Ống kính nội soi mềm	- Đường kính kênh làm việc ngoài: $\leq 3.6\text{mm}$. - Đường kính kênh làm việc trong: $\leq 1.2\text{mm}$. - Góc uốn: Trong khoảng từ -275° đến $+275^\circ$. - Chiều dài làm việc: $\geq 700\text{ mm}$. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu). - Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Karl Storz.		Cái	80
1.4	Ống thông JJ	- Ống thông JJ, phủ hydrophilic. - Chiều dài: $\geq 25\text{cm}$. - Có tối thiểu các đường kính 6Fr, 7Fr. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Cái	150
1.5	Vỏ đỡ niệu quản	- Cấu tạo: gồm nòng trong và nòng ngoài - Lớp vỏ ngoài phủ hydrophilic, lõi thép bên trong. - Nòng trong: Có tối thiểu các kích cỡ 11Fr, 12Fr. - Nòng ngoài: Có tối thiểu các kích cỡ 12Fr, 13Fr. - Có tối thiểu các chiều dài trong khoảng từ 36 - 45cm.		Cái	150

		- Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).			
1.6	Rọ bắt sỏi	- Rọ bắt sỏi. - Chất liệu: Nitinol, loại 4 cành (nhánh). - Chiều dài làm việc: $\geq 120\text{cm}$. - Đường kính: Trong khoảng từ 1.8Fr đến 2.2Fr. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Cái	80
2	Vật tư dùng trong kỹ thuật tán sỏi thận qua da		Yêu cầu thiết bị cung cấp: - Máy tán sỏi laser: 01 máy. + Máy mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. + Công suất: $\geq 90\text{W}$. - Máy bơm nước: 01 máy. - Ống kính nội soi qua da tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Karl Storz: 01 cái.		
2.1	Bộ nong thận dùng cho tán sỏi qua da	Bộ tối thiểu bao gồm: - Vỏ que nong 18Fr: 01 cái. - Que nong: bao gồm tối thiểu 06 que có kích cỡ khác nhau theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong khoảng từ 8Fr đến 18Fr.		Bộ	100

		- Kim chọc dò 18G: 01 cái. - Dây dẫn đầu cong: 01 cái. + Chiều dài: $\geq 70\text{cm}$. + Đường kính 0.035" ($\pm 10\%$).			
2.2	Bộ nong thận dùng cho tán sỏi qua da có hỗ trợ hút sỏi	Bộ tối thiểu bao gồm: - Vỏ que nong 18Fr: 01 cái. - Que nong: bao gồm tối thiểu 06 que có kích cỡ khác nhau theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong khoảng từ 8Fr đến 18Fr. - Kim chọc dò 18G: 01 cái. - Dây dẫn đầu cong: 01 cái. + Chiều dài: $\geq 70\text{cm}$. + Đường kính 0.035" ($\pm 10\%$). - Có hỗ trợ hút sỏi. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Bộ	200
2.3	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản	- Chất liệu lõi: Nitinol phủ hydrophilic. - Chiều dài: $\geq 150\text{cm}$. - Đường kính: 0.035" ($\pm 10\%$). - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Cái	150
2.4	Dây laser dùng trong tán sỏi laser	- Chiều dài: $\geq 3\text{m}$. - Đường kính: 550μm ($\pm 10\%$). - Sử dụng được nhiều lần.		Cái	40

		- Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).			
2.5	Miếng dán phẫu thuật dùng cho tán sỏi qua da	- Miếng dán phẫu thuật dùng cho tán sỏi qua da - Kích cỡ: $\geq 45 \times 45 \text{cm}$. - Có phễu dẫn nước, thu hồi sỏi.		Cái	300
2.6	Ống thông niệu quản	- Chất liệu: Polyurethane (PU) hoặc PVC. - Chiều dài: $\geq 70 \text{cm}$. - Có tối thiểu các đường kính 6Fr, 7Fr.		Cái	300
2.7	Ống thông JJ	- Ống thông JJ: phủ hydrophilic. - Chiều dài: $\geq 25 \text{cm}$. - Có tối thiểu các đường kính 6Fr, 7Fr. - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Cái	300
2.8	Rọ bắt sỏi	- Rọ bắt sỏi. - Chất liệu: Nitinol, loại 4 cánh (nhánh). - Chiều dài làm việc: $\geq 90 \text{cm}$. - Đường kính: 3.0Fr ($\pm 10\%$). - Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).		Cái	150

Mẫu báo giá
Gói thầu Mua sắm vật tư tán sỏi qua da, tán sỏi ống mềm năm 2025-2027

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các loại vật tư, hoá chất, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư, thiết bị y tế :

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Mã HS	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Thuế suất (%)
1		Hàng hoá A											
2		Hàng hoá B											
n		...											

Hãng sản xuất, nhà cung cấp: Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, hợp đồng tương tự hoặc các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (nếu có)

2. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)....và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

3. Hàng hóa mới 100%, bàn giao tại đơn vị sử dụng. Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Tháng (nếu có).

4. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 21/11/2025.

5. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))